

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Khuyên.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Lại Thị Thúy Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Xuân Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Phạm Hồng L**, sinh năm: 1982 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 12, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Hồng T, sinh năm 1947 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1949 (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm: 1983; có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2003, nhỏ nhất sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2020 cho đến nay.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**\* Người bị hại:** Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 1977 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm: 1983 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm: 1975 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Cháu Phạm Khánh H, sinh năm: 2008(*có mặt*).

Người đại diện hợp pháp của cháu Hưng: chị Nguyễn Thị Hồng X, sinh năm: 1983 (*có mặt*)

Địa chỉ: Ấp 10, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

4. Cháu Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 2006(*có mặt*).

Người đại diện hợp pháp của cháu Th: Anh Nguyễn Xuân Th, sinh năm: 1977 (*có mặt*).

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

5. Ông Bùi Thanh L, sinh năm: 1964 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

6. Anh Lê Văn T, sinh năm: 1989(*vắng mặt*).

Địa chỉ: tổ 6B, ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, bị cáo Phạm Hồng L rủ Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1977 (anh vợ) và Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1975 cùng ngụ tại ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đến nhà bị cáo uống rượu. Sau khi uống rượu xong thì cả 3 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức binh xập xám, ai thua thì mời hai người còn lại ngày hôm sau đi ăn sáng. Trong lúc đánh bạc thì bị cáo và anh Th xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau nên anh Q bỏ đi về trước, còn bị cáo và anh Th tiếp tục cãi nhau. Sau đó anh Th bỏ đi ra ngoài đường phía trước nhà bị cáo. Lúc này cháu Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 2006 là con gái của anh Th dẫn xe ra ngoài đường để anh Th chở về. Lúc này bị cáo đi xuống nhà bếp lấy 01 cái kéo bằng sắt màu đen, dài 23cm chạy ra đâm 02 nhát vào người anh Th, 01 nhát trúng vào bụng và 01 nhát trúng bên hông gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0627/TgT/2020 ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Đồng Nai đã kết luận Nguyễn Xuân Th bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 51%, vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

*\* Vật chứng của vụ án:*

- 01 (một) cái kéo bằng sắt màu đen dài 23cm.

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo L đã trả toàn bộ chi phí điều trị cho anh Th. Hiện tại anh Th đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSCM ngày 28 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Phạm Hồng L về tội “Cố ý

gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng như cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị:

Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại. Ngoài ra, bị hại đã làm đơn bãi nại, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng ba. Đề nghị áp dụng điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 ; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L mức án tù: 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù giam.

*\* Về trách nhiệm dân sự:*

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã trả toàn bộ chi phí điều trị cho anh Th, anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

*\* Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bằng sắt màu đen dài 23cm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo trình bày ý kiến tranh luận không có ý kiến về mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội: Bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/5/2020, tại nhà của bị cáo thuộc ấp 10, xã X, huyện C. Do mâu thuẫn cá nhân bị cáo đã có hành vi dùng cái kéo bằng sắt màu đen dài 23cm đâm 02 nhát trúng vào vùng bụng và bên hông của anh Nguyễn Xuân Th gây thương tích cho Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa trùng khớp với lời khai ban đầu, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng số 06/CT-VKSCM ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Bị cáo là một công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm

pháp luật, bị cáo đã dùng kéo đâm 02 nhát trúng vào vùng bụng và bên hông của anh Thanh gây thương tích. Đáng lẽ khi giữa bị cáo và anh Th xảy ra mâu thuẫn nhỏ dẫn đến cãi vã thì bị cáo nên hành xử theo một cách khác nhưng bị cáo đã chọn việc dùng bạo lực để giải quyết, chứng tỏ bị cáo xem thường tính mạng, sức khỏe của bị hại, hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Bị cáo dùng kéo đâm bị hại là hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ dễ gây thương tích cho bị hại Nguyễn Xuân Th đã phạm vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), do tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 51% nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; có cha ruột là ông Phạm Hồng T là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến hạng ba. Tại phiên tòa hôm nay bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên xét cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã trả toàn bộ chi phí điều trị cho anh Th, anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án:

01 (một) cái kéo màu đen dài 23cm là công cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại, hiện không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điểm a, i khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng L phạm tội “*cố ý gây thương tích*”.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Hồng L: 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2020..

\* *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái kéo màu đen dài 23cm (*vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2020*).

\* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hồng L phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;
- STP tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C;
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký và đóng dấu)**

**Lê Thị Khuyên**

